TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/7/2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Quang

2. Bà Nông Thị Điềm

- Thư ký phiên toà: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 510/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ đăng ký HKTT: Xóm NK, xã TN (xã VC cũ), huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở hiện nay: Xóm TN, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đ: Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lục Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ đăng ký HKTT: Xóm NK, xã TN (xã VC cũ), huyện HL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ trình bày: Chị tổ chức cưới theo tập quán với anh Lục Văn H vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VC, nay là xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng vào ngày 12/6/2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng sinh sống với gia đình nhà chồng tại xóm NK, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, chồng không còn thương yêu, chăm sóc gia đình, không tôn trọng nhau, có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè qua đêm, nhắn tin với người phụ nữ khác, phá tán tài sản, tự ý mang tài sản chung của gia đình đi bán, sự việc đã được tổ hòa giải xóm và công an cơ sở hòa giải và xử lý. Cuối năm 2019, chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó rút đơn để cho vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, tuy nhiên từ thời điểm đó đến nay chồng vẫn không thay đổi, tình cảm vợ chồng không có tiến triển. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được được ly hôn với anh H. Về con chung, có 02 con chung tên Lục Đình Gi, sinh ngày 02/4/2007 và Lục Trung H, sinh ngày 14/8/2017 hiện các con đang ở với mẹ, khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lục Trung H; anh H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lục Đình Gi và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với các bên. Về tài sản chung, không có; nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Lục Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung như chị Đ trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018, do chị Đ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, khi đó anh không kiềm chế được cảm xúc nên có tát chị Đ, sự việc đã được xóm hòa giải nhưng không thành. Năm 2019, anh có biết chị Đ gửi đơn ly hôn đến Tòa án, tuy nhiên do công việc bận nên anh không tham gia được. Việc chị Đ cho rằng anh tự ý bán tài sản chung, anh H thừa nhận có được bán 01 con bò nhưng mục đích bán để lấy tiền khám sức khỏe cho bản thân. Từ tháng 3 năm 2019, vợ chồng đã ly thân đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Đ. Về tài sản chung, các khoản nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung, đúng như chị Đ đã trình bày, anh nhất trí với yêu cầu của chị Đ, mỗi người có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh đã nhận được các giấy triệu tập và thông báo của Tòa án về việc tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên do có việc bận nên anh không đến tham gia được, nay anh H đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đ, ông Nông Văn S trình bày: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ với anh H đã đến mức trầm trọng, không thể

hàn gắn; hai vợ chồng đã tự thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung và các vấn đề khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Do chị Đ và anh H có đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Đ, chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lục Trung H, anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lục Đình Gi và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Đ được miễn án phí hôn nhân và gia đình.

- Chị Hoàng Thị Đ vẫn giữ nguyên các yêu cầu đã khởi kiện và nhất trí các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn Lục Văn H có hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay tại: Xóm NK, xã VC nay là xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Lục Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây thuộc trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được. Ngày 31/5/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh lấy lời khai của anh H tại nơi ở hiện nay là xóm NK, xã TN và trong quá trình lấy lời khai, anh H đều nhất trí với các yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó vụ án được xét xử theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Hoàng Thị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Lục Văn H. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Đ với anh Lục Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VC, nay là xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó hôn nhân hợp pháp từ ngày có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống cùng gia đình anh Lục Văn H tại xóm NK, xã TN, huyện HL. Thời gian đầu, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2018, do bất đồng quan điểm sống, chị Đ cho rằng chồng không còn thương yêu, chăm sóc gia đình, không tôn trọng nhau, có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè qua đêm, nhắn tin với người phụ nữ khác, phá tán tài sản, sự việc đã được tổ hòa giải xóm và công an

cơ sở hòa giải và xử lý. Theo anh H, do vợ có quan hệ ngoại tình nên anh không kiềm chế được cảm xúc có được tát vợ, việc anh mang tài sản đi bán mục đích lấy tiền chữa bệnh cho bản thân. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương cho thấy quá trình sống chung hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, do anh H thường xuyên uống rượu say, có lần đánh chị Đ, xóm đã hòa giải không thành. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng không liên lạc với nhau. Xét thấy, giữa chị Đ với anh H không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình và đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay, chứng tỏ mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là những căn cứ để giải quyết ly hôn theo yêu cầu. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Đ. Xét thấy, yêu cầu của hai người đều tự nguyện ly hôn, không trái đạo đức, pháp luật nên cần được ghi nhận.

[5]. *Về con chung:* Cháu Lục Đình Gi, sinh ngày 02/4/2007 và cháu Lục Trung H, sinh ngày 14/8/2017 là con chung của chị Đ và anh H, hiện nay các con đang sống cùng chị Đ. Xét thấy: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của bố mẹ, để tạo điều kiện tốt cho việc ăn ở, đi lại và học tập cho cháu H, anh H nhất trí để chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H; đối với cháu Lục Đình Gi hiện nay đã tự đi làm để kiếm sống, không có mặt ở nhà, nên không nhất thiết phải lấy ý kiến của con về việc chung sống với ai. Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung giữa các bên. Sự thỏa thuận của các bên về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Đ và anh H đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Từ những căn cứ trên, xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận.

[7]. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị Đ thuộc đối tượng hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, do đó chị Đ được miễn án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ. Chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Lục Văn H.

2. Về con chung: Cháu Lục Đình Gi, sinh ngày 02/4/2007 và cháu Lục Trung H, sinh ngày 14/8/2017 là con chung của chị Đ và anh H. Chấp nhận sự thỏa thuận về việc giao cháu Lục Trung H cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Lục Đình Gi cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H, cháu Gi tròn 18 tuổi hoặc có Bản án (Quyết định) khác thay thế và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết vì các đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ được miễn án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lục Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã TN;
- Các đương sự;
- Trợ giúp pháp lý;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp